

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 310 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 23 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản “Mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Kôn, xã Bình Khê, tỉnh Gia Lai” cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Thương Tín

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường “Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản”;

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Kôn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (mỏ ĐG 22; nay thuộc địa phận xã Bình Khê, tỉnh Gia Lai); Giấy phép thăm dò khoáng sản số 118/GP-UBND ngày 08/6/2025 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Thương Tín;

Theo kết quả cuộc họp thăm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản ngày 05/12/2025 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 100/TTr-SNNMT ngày 22/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Kôn, xã Bình Khê, tỉnh Gia Lai” của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Thương Tín, với các nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản 05ha (Bằng chữ: năm hecta), có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo:

Trữ lượng địa chất cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường toàn mỏ theo cấp 122: 114.012m³. Trong đó: trữ lượng cát: 101.379m³, trữ lượng sỏi: 12.633m³.

3. Hệ số nở ròi

- Hệ số nở ròi: $H_{nr \text{ cát}} = 1,155$.

4. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác

Trữ lượng địa chất cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường được phép đưa vào thiết kế khai thác theo cấp 122 là 87.790m³. Trong đó: trữ lượng cát: 78.063m³, trữ lượng sỏi: 9.727m³ (tính đến cote sâu thấp nhất +24,0m).

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND xã Bình Khê, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Thương Tín chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Phut*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chi cục KS Miền Trung;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, N4.

Vu



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đương Mah Tiệp

PHỤ LỤC 1
TỌA ĐỘ KHU VỰC PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
MỎ CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TẠI SÔNG KÔN, XÃ BÌNH KHÊ, TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108°15', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.547.539	563.162
2	1.547.584	563.223
3	1.547.393	563.385
4	1.547.132	563.686
5	1.547.086	563.659
6	1.547.344	563.306
Diện tích: 05 ha		

PHỤ LỤC 2
THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN TẠI MỎ CÁT LÀM VẬT
LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI SÔNG KÔN, XÃ BÌNH KHÊ,
TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Số hiệu khối - cấp trữ lượng	Trữ lượng địa chất toàn khu mỏ				Trữ lượng huy động vào khai thác				
		Chiều dày trung bình (m)	Diện tích khối trữ lượng (m ²)	Trữ lượng		Chiều dày trung bình (m)	Diện tích khối trữ lượng (m ²)	Trữ lượng		Cot thấp nhất khối
				Cát VLXD TT (m ³) (88,92%)	Sỏi VLXD TT (m ³) (11,08%)			Cát VLXD TT (m ³) (88,92%)	Sỏi VLXD TT (m ³) (11,08%)	
1	I-122	1,9	20.703	34.977	4.358	1,6	20.703	29.455	3.670	+24,0m
2	II-122	2,3	17.075	34.921	4.351	1,7	17.075	25.811	3.216	+24,0m
3	III-122	2,9	12.208	31.481	3.923	2,1	12.208	22.796	2.841	+24,0m
Trữ lượng cấp 122				101.379	12.632			78.062	9.727	
Tổng cộng trữ lượng				114.011				87.789		